

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cầm Văn Tô
- Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lữ Thị H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Quốc K, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lữ Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Phạm Quốc K kết hôn từ năm 2022 trên cơ sở tự nguyện do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai Anh chị đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La vào ngày 23/5/2022.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống ở cả hai bên gia đình nhà nội, ngoại mà không ở cố định một nơi. Anh chị sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách,

không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không hòa hợp. Do hai người không ở chung một nơi nên khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị sống mỗi người một nơi. Anh chị đã nhiều lần quay lại chung sống nhưng không thể hàn gắn được tình cảm nên đã sống ly thân được nửa năm. Nay xác định vợ chồng không thể chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quốc K.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Quốc K đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập, không gửi văn bản có ý kiến về việc chị H xin ly hôn. Do đó, Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng theo quy định.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng bị đơn không thể tham gia hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự và được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 40, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lữ Thị H và anh Phạm Quốc K. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu phí xin ly hôn theo quy định nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lữ Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Phạm Quốc K có nơi cư trú tại Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình và xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về

nuôi con chung khi ly hôn, phân chia tài sản chung và nợ chung là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Lữ Thị H và anh Phạm Quốc K tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2022, anh chị đã được UBND xã P, huyện Q, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/5/2022. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không hòa hợp. Chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị giải quyết ly hôn. Qua xác minh với gia đình anh Phạm Quốc K thể hiện chị H và anh K có mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân, cách đây khoảng 01 năm anh K phát hiện chị H không chung thủy nên mâu thuẫn trở lên trầm trọng hơn và anh chị đã sống ly thân được khoảng thời gian. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh K sau khi kết hôn không chung sống ở một nơi cố định, sau khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã sống ly thân một thời gian. Sau khi chị H có yêu cầu xin ly hôn, anh K không có biện pháp hàn gắn tình cảm, chị H cương quyết xin ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lữ Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Phạm Quốc K.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Chị H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về án phí:* Chị Lữ Thị H phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường, vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lữ Thị H và anh Phạm Quốc K.
2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Chị Lữ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00002042 ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- UBND xã P, H. Q;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh

